

Số: /TTr-SNV

Quảng Trị, ngày tháng năm 2022

**DỰ THẢO**

**TỜ TRÌNH**

**Về việc ban hành Quyết định quy định phân công, phân cấp tuyển dụng, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức và người làm việc tại các tổ chức hội được giao chỉ tiêu biên chế trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**

(kèm theo Công văn số: /SNV-CCVC ngày 07/10/2022 của Sở Nội vụ)

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều và biện pháp thi hành luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP của Chính phủ, Sở Nội vụ kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Quyết định quy định phân công, phân cấp tuyển dụng, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức và người làm việc tại các tổ chức hội được giao chỉ tiêu biên chế trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, gồm các nội dung như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH**

**1. Căn cứ pháp lý ban hành văn bản**

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;
- Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008;
- Luật Viên chức ngày 15/11/2010;
- Luật sửa đổi một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật viên chức ngày 25/11/2019;
- Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ;
- Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;
- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;
- Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước,

đơn vị sự nghiệp; Điều 3 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

- Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ quy định về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

- Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18/10/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2021 của Chính phủ quy định về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

## **2. Sự cần thiết ban hành văn bản**

Sau thời gian triển khai thực hiện Quyết định số 19/2013/QĐ-UBND ngày 15/7/2013 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định thẩm quyền quyết định tổ chức bộ máy, biên chế, tuyển dụng và quản lý công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, công ty TNHH một thành viên do UBND tỉnh làm chủ sở hữu; Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ngày 17/4/2020 của UBND tỉnh ban hành quy định về phân cấp quản lý tiền lương cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức hội được giao biên chế, công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn Điều lệ, công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước, UBND tỉnh làm đại diện chủ sở hữu; Quyết định số 05/2020/QĐ-UBND ngày 14/02/2020 của UBND tỉnh ban hành quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Quảng Trị và Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND ngày 26/3/2022 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 05/2020/QĐ-UBND ban hành Quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Quảng Trị đã mang lại nhiều kết quả tích cực. Hiện nay, trên cơ sở rà soát văn bản quy phạm pháp luật, Sở Nội vụ nhận thấy quy định phân cấp thẩm quyền tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức và người làm việc tại các tổ chức hội trên địa bàn tỉnh Quảng Trị theo các quyết định nêu trên không còn phù hợp với quy định tại các Nghị định của Chính phủ, các quy định của bộ, ngành liên quan và quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy: Nghị định số 138/2020/NĐ-CP của Chính phủ (Điều 6, khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 31, khoản 1 Điều 40); Nghị định số 115/2020/NĐ-CP (Điều 7, khoản 3 Điều 30, khoản 3 Điều 33, khoản 2 Điều 41, điểm b khoản 1 Điều 42 và khoản 1 Điều 65); Thông tư số 08/2013/TT-BNV của Bộ Nội vụ (Điều 4); Thông tư số 03/2021/TT-BNV (điểm b khoản 7 Điều 1); Thông tư số 04/2005/TT-BNV (khoản 2 Mục IV); Văn bản hợp nhất số 06/VBHN-BNV ngày 16/8/2022 của Bộ Nội vụ (Điều 42) và Quy định số 436-QĐ/TU ngày 19/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khoản 10 Điều 6).

Trước tình hình đó, cần thiết phải ban hành quy định mới để phân công, phân cấp việc tuyển dụng, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức và người làm việc tại các tổ chức hội được giao biên chế trên địa bàn tỉnh nhằm đảm bảo phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật mới được ban hành để các cơ quan, đơn vị, địa phương có cơ sở tổ chức thực hiện, đồng thời thực hiện việc

đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước theo chủ trương của Đảng và Chính phủ. Sở Nội vụ đã xây dựng dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định phân cấp thẩm quyền tuyển dụng, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức và người làm việc tại các tổ chức hội được giao chỉ tiêu biên chế trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ban hành theo trình tự, thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

## **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH**

### **1. Mục đích**

Việc xây dựng dự thảo Quyết định quy định phân công, phân cấp tuyển dụng, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức và người làm việc tại các tổ chức hội được giao chỉ tiêu biên chế trên địa bàn tỉnh Quảng Trị nhằm thay thế cho các Quy định phân cấp về tuyển dụng, tiền lương, chế độ, chính sách, đào tạo, bồi dưỡng tại các văn bản riêng đã ban hành; tạo tính tập trung, đầu mối thống nhất, hiệu quả trong quá trình thực hiện; làm cơ sở pháp lý cho việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức, viên chức và người làm việc tại các tổ chức hội trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đúng quy định của pháp luật hiện hành.

### **2. Quan điểm xây dựng dự thảo Quyết định**

- Tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành về tuyển dụng, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng.
- Bảo đảm tính hệ thống, thống nhất, công khai, rõ thẩm quyền, thuận lợi trong thực hiện.
- Thường xuyên có sự kiểm tra, giám sát, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.
- Trường hợp Chính phủ hoặc cơ quan có thẩm quyền thuộc lĩnh vực tổ chức nhà nước có quy định khác với quy định này liên quan đến nội dung tuyển dụng, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức và người làm việc tại các tổ chức hội được giao biên chế thì thực hiện theo quy định của cơ quan đó, trường hợp có nhiều quy định về một nội dung thì thực hiện theo quy định của cơ quan có thẩm quyền cao hơn.

## **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH**

Trên cơ sở rà soát các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành của cơ quan nhà nước cấp trên, nhằm đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành, Sở Nội vụ đã chủ động xây dựng dự thảo Quyết định quy định phân công, phân cấp tuyển dụng, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức và người làm việc tại các tổ chức hội được giao chỉ tiêu biên chế trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Dự thảo Quyết định đã được gửi lấy ý kiến tham gia của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, các cơ quan chuyên môn và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh, các tổ chức hội cấp tỉnh được giao biên chế và UBND các huyện, thị xã, thành phố; đồng thời đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Quảng Trị và Trang thông tin điện tử Sở Nội vụ để lấy ý kiến của Nhân dân, các tổ chức và cá nhân có liên quan. Sở Nội vụ đã nhận được ... ý kiến tham gia và đã tổng hợp, tiếp thu, chỉnh sửa dự

thảo Quyết định gửi Sở Tư pháp thẩm định. Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, Sở Nội vụ đã tiếp thu, chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Quyết định, trình UBND xem xét.

#### **IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH**

##### **1. Bố cục**

Dự thảo Quyết định quy định phân công, phân cấp tuyển dụng, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức và người làm việc tại các tổ chức hội được giao chỉ tiêu biên chế trên địa bàn tỉnh Quảng Trị gồm có 03 Chương và 08 Điều, gồm các nội dung cơ bản sau:

**Chương I:** Quy định chung (Điều 1 và Điều 2), trong đó:

- Điều 1. Đối tượng áp dụng và phạm vi điều chỉnh.
- Điều 2. Nguyên tắc phân công, phân cấp.

**Chương II:** Quy định cụ thể (có 03 Mục, 05 Điều: từ Điều 3 đến Điều 7), trong đó:

- Mục 1. Phân công, phân cấp tuyển dụng, gồm: 01 Điều.
  - + Điều 3. Về tuyển dụng công chức.
- Mục 2. Phân công, phân cấp về chính sách tiền lương, gồm: 03 Điều.
  - + Điều 4. Về chuyển ngạch công chức, thay đổi chức danh nghề nghiệp viên chức.
  - + Điều 5. Về bổ nhiệm vào ngạch, chức danh nghề nghiệp và xếp lương.
  - + Điều 6. Về nâng bậc lương và các khoản phụ cấp khác.
- Mục 3. Phân công, phân cấp về đào tạo, bồi dưỡng, gồm: 01 Điều.
  - + Điều 7. Quyết định về đào tạo, bồi dưỡng.

**Chương III:** Tổ chức thực hiện (Điều 8).

*(có dự thảo Quyết định kèm theo)*

##### **2. Nội dung cơ bản của dự thảo văn bản**

Quyết định quy định phân công, phân cấp tuyển dụng, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức và người làm việc tại các tổ chức hội được giao chỉ tiêu biên chế trên địa bàn tỉnh Quảng Trị nhằm đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

Sở Nội vụ kính trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Sở Tư pháp;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, CCVC.

**GIÁM ĐỐC**

**Ngô Quang Chiến**

Số: /2022/QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày tháng năm 2022

**DỰ THẢO**

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định phân công, phân cấp tuyển dụng, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức và người làm việc tại các tổ chức hội được giao chỉ tiêu biên chế trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**

(kèm theo Công văn số: /SNV-CCVC ngày 07/10/2022 của Sở Nội vụ)

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật cán bộ, công chức ngày 13/11/2008;*

*Căn cứ Luật viên chức ngày 15/11/2010;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức ngày 25/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ;*

*Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;*

*Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;*

*Căn cứ Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp; Điều 3 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ quy định về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;*

Căn cứ Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18/10/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2021 của Chính phủ quy định về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số ...../TTr-SNV ngày .... tháng ..... năm 2022.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân công, phân cấp tuyển dụng, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức và người làm việc tại các tổ chức hội được giao chỉ tiêu biên chế trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

**Điều 2.** Giao Sở Nội vụ hướng dẫn, kiểm tra và đôn đốc tổ chức, triển khai thực hiện Quyết định này.

**Điều 3.** Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2023.

2. Đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch tổ chức tuyển dụng trước ngày ban hành Quyết định này thì tiếp tục thực hiện theo kế hoạch đã được phê duyệt trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành. Sau thời hạn này nếu không hoàn thành thì thực hiện theo quy định tại Quyết định này.

3. Bãi bỏ các quy định sau:

- Quyết định số 19/2013/QĐ-UBND ngày 15/7/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định thẩm quyền quyết định tổ chức bộ máy, biên chế, tuyển dụng và quản lý công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, công ty TNHH một thành viên do UBND tỉnh làm chủ sở hữu.

- Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ngày 17/4/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định về phân cấp quản lý tiền lương cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức hội được giao biên chế, công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn Điều lệ, công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước, UBND tỉnh làm đại diện chủ sở hữu.

- Quyết định số 05/2020/QĐ-UBND ngày 14/02/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Quảng Trị và Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND ngày 26/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 05/2020/QĐ-UBND ban hành Quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Quảng Trị.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ,

Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành, Người đứng đầu các tổ chức hội cấp tỉnh được giao biên chế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Bộ Nội vụ;
- Vụ Pháp chế, Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Phòng Nội vụ các huyện, thị xã, thành phố;
- Các tổ chức hội được giao biên chế;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Võ Văn Hưng**

**QUY ĐỊNH**

**Phân công, phân cấp tuyển dụng, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức và người làm việc tại các tổ chức hội được giao chỉ tiêu biên chế trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**

*(Kèm theo Quyết định số /2022/QĐ-UBND ngày tháng năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị)*

**Chương I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Đối tượng áp dụng và phạm vi điều chỉnh**

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định việc phân công, phân cấp trong tuyển dụng, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức và người làm việc tại các tổ chức hội được giao biên chế trên địa bàn tỉnh Quảng Trị của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Người đứng đầu các cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Người đứng đầu các tổ chức hội có phạm vi hoạt động trong tỉnh được giao biên chế, Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ quan hành chính, gồm: Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; các cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc UBND tỉnh; các chi cục, ban và tương đương thuộc Sở, ban, ngành; các cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là UBND cấp huyện); các cơ quan thuộc chi cục, ban và tương đương thuộc Sở, ban, ngành;

b) Các đơn vị sự nghiệp công lập, gồm: Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp huyện; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc đơn vị sự nghiệp công lập các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tổ chức Hội cấp tỉnh;

c) Các tổ chức Hội được cơ quan có thẩm quyền giao chỉ tiêu biên chế.

**Điều 2. Nguyên tắc phân công, phân cấp**

1. Bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, sự lãnh đạo của Đảng, sự thống nhất quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh đối với đội ngũ công chức, viên chức, người làm việc tại các tổ chức hội được giao biên chế trên địa bàn tỉnh; tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về điều kiện, tiêu chuẩn, trình tự, thủ



tục khi quyết định các nội dung được phân công, phân cấp.

2. Phân định rõ nhiệm vụ, quyền hạn, phát huy tính chủ động, linh hoạt, tự chủ, đồng thời đề cao trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu trong thực hiện nội dung được phân công, phân cấp; đảm bảo việc kết hợp chặt chẽ quản lý theo ngành và quản lý theo địa phương.

3. Việc phân công, phân cấp phải gắn với công tác giám sát, kiểm tra và thanh tra; đảm bảo việc thực hiện tuân thủ các quy định của pháp luật. Các nội dung thực hiện theo phân công, phân cấp phải được báo cáo kịp thời về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để theo dõi, tổng hợp và kịp thời xử lý những hạn chế, khuyết điểm hoặc vi phạm.

## **Chương II**

### **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

#### **Mục 1**

#### **PHÂN CÔNG, PHÂN CẤP TUYỂN DỤNG**

##### **Điều 3. Về tuyển dụng công chức<sup>1</sup>**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện việc tuyển dụng công chức theo hình thức xét tuyển (*đối với đối tượng là sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, nhà khoa học trẻ tài năng*), thi tuyển và tiếp nhận vào làm công chức.

2. Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thực hiện việc tuyển dụng công chức theo hình thức xét tuyển (*đối với đối tượng là người cam kết tình nguyện làm việc từ 05 năm trở lên ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; người học theo chế độ cử tuyển theo quy định của Luật Giáo dục, sau khi tốt nghiệp về công tác tại địa phương nơi cử đi học*) sau khi có ý kiến thống nhất của Ủy ban nhân dân tỉnh.

#### **Mục 2**

#### **PHÂN CÔNG, PHÂN CẤP VỀ CHÍNH SÁCH TIỀN LƯƠNG**

##### **Điều 4. Về chuyển ngạch công chức, thay đổi chức danh nghề nghiệp viên chức<sup>2</sup>**

1. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định chuyển ngạch công chức, chuyển chức danh nghề nghiệp viên chức khi công chức, viên chức thay đổi vị trí việc làm hoặc theo quy định phải chuyển đổi vị trí công tác mà ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức đang giữ không phù hợp với yêu cầu ngạch công chức của vị trí việc làm mới đối với: các chức danh Ban Thường vụ Tỉnh ủy

<sup>1</sup> Phân cấp theo quy định tại Điều 6, Khoản 2 Điều 74 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP.

<sup>2</sup> Phân cấp theo quy định tại Khoản 2 Điều 29, Khoản 2 Điều 74 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP; Khoản 3 Điều 30, Khoản 2 Điều 65 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP.

Quản lý, ủy quyền Thường trực Tỉnh ủy quản lý, Chủ tịch UBND tỉnh trực tiếp quản lý; hiện đang giữ ngạch chuyên viên cao cấp hoặc tương đương, chức danh nghề nghiệp hạng I.

2. Giám đốc Sở Nội vụ quyết định chuyển ngạch công chức, chuyển chức danh nghề nghiệp viên chức khi công chức, viên chức thay đổi vị trí việc làm hoặc theo quy định phải chuyển đổi vị trí công tác mà ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức đang giữ không phù hợp với yêu cầu ngạch công chức của vị trí việc làm mới đối với các trường hợp hiện đang giữ ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương, chức danh nghề nghiệp hạng II hoặc tương đương (trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này).

3. Người đứng đầu các Sở, ban, ngành và tương đương; người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh và các tổ chức Hội được giao biên chế có phạm vi hoạt động trên địa bàn tỉnh; Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định chuyển ngạch công chức, chuyển chức danh nghề nghiệp viên chức khi công chức, viên chức thay đổi vị trí việc làm hoặc theo quy định phải chuyển đổi vị trí công tác mà ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức đang giữ không phù hợp với yêu cầu ngạch công chức của vị trí việc làm mới đối với công chức, viên chức trực tiếp quản lý, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị cấp dưới giữ ngạch chuyên viên hoặc tương đương trở xuống, chức danh nghề nghiệp hạng III hoặc tương đương trở xuống (trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này).

### **Điều 5. Về bổ nhiệm vào ngạch, chức danh nghề nghiệp và xếp lương<sup>3</sup>**

1. Chủ tịch UBND tỉnh:

a) Bổ nhiệm ngạch và xếp lương công chức đạt kết quả xét nâng ngạch.

b) Bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức đạt kết quả xét thăng hạng đặc cách chức danh nghề nghiệp hạng I; bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh quản lý đạt kết quả xét thăng hạng đặc cách chức danh nghề nghiệp.

c) Bổ nhiệm ngạch, xếp lương ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương, chức danh nghề nghiệp hạng I và tương đương đối với cán bộ, công chức, viên chức trúng tuyển thi nâng ngạch, thi hoặc xét thăng hạng (sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ Nội vụ).

d) Bổ nhiệm ngạch, xếp lương ngạch chuyên viên chính và tương đương, chức danh nghề nghiệp hạng II đối với đối với cán bộ, công chức, viên chức diện

<sup>3</sup> Đối với bổ nhiệm ngạch khi trúng tuyển thi nâng ngạch, thi hoặc xét thăng hạng: Phân cấp theo quy định tại khoản 3 Điều 31, khoản 1 Điều 40 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP; Phân cấp theo quy định tại khoản 2 Điều 41, điểm b khoản 1 Điều 42 và khoản 1 Điều 65 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Chủ tịch UBND tỉnh quản lý trúng tuyển thi nâng ngạch, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

2. Giám đốc Sở Nội vụ bổ nhiệm vào ngạch và xếp lương ngạch chuyên viên chính và tương đương, chức danh nghề nghiệp hạng II đối với cán bộ, công chức, viên chức tuyển kỳ thi nâng ngạch, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp; viên chức đạt kết quả xét thăng hạng đặc cách chức danh nghề nghiệp (trừ các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này).

3. Người đứng đầu các Sở, ban, ngành và tương đương; người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh và các tổ chức Hội được giao biên chế có phạm vi hoạt động trên địa bàn tỉnh; Chủ tịch UBND cấp huyện bổ nhiệm vào ngạch và xếp lương ngạch chuyên viên và tương đương trở xuống, chức danh nghề nghiệp hạng III trở xuống đối với công chức, viên chức trực tiếp quản lý, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị cấp dưới trúng tuyển kỳ thi nâng ngạch, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, viên chức đạt kết quả xét thăng hạng đặc cách chức danh nghề nghiệp.

#### **Điều 6. Về nâng bậc lương và các khoản phụ cấp khác<sup>4</sup>**

1. Chủ tịch UBND tỉnh:

a) Quyết định nâng bậc lương trước thời hạn, nâng bậc lương thường xuyên và các khoản phụ cấp theo lương đối với cán bộ, công chức, viên chức giữ ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương, chức danh nghề nghiệp hạng I (đối với nâng bậc lương trước thời hạn sau khi có ý kiến thống nhất của Thường trực Tỉnh ủy).

b) Quyết định nâng bậc lương trước thời hạn, nâng bậc lương thường xuyên và các khoản phụ cấp theo lương đối với cán bộ, công chức, viên chức: Ban Thường vụ Tỉnh ủy trực tiếp quản lý (bao gồm trường hợp ủy quyền Thường trực Tỉnh ủy quản lý); Chủ tịch UBND tỉnh trực tiếp quản lý.

2. Giám đốc Sở Nội vụ thỏa thuận nâng bậc lương trước thời hạn đối với: công chức, viên chức giữ ngạch chuyên viên chính và tương đương, chức danh nghề nghiệp hạng II; người làm việc tại Hội giữ ngạch chuyên viên chính và tương đương trở xuống (trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều này).

3. Người đứng đầu các Sở, ban, ngành và tương đương

a) Quyết định nâng bậc lương trước thời hạn, nâng bậc lương thường xuyên và các khoản phụ cấp theo lương đối với công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền trực tiếp quản lý giữ ngạch chuyên viên chính và tương đương trở xuống, chức danh nghề nghiệp hạng II trở xuống (trường hợp nâng bậc lương

<sup>4</sup> Phân cấp theo quy định tại Điều 4 Thông tư 08/2013/TT-BNV và điểm b khoản 7 Điều 1 Thông tư 03/2021/TT-BNV; khoản 2 Mục IV Thông tư số 04/2005/TT-BNV; khoản 10 Điều 6 Quy định 436-QĐ/TU ngày 19/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

trước thời hạn đối với công chức, viên chức, người lao động giữ ngạch chuyên viên chính và tương đương, chức danh nghề nghiệp hạng II sau khi có ý kiến thống nhất của Sở Nội vụ).

b) Quyết định nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức, viên chức thuộc thẩm quyền trực tiếp quản lý của Chi cục trưởng và tương đương thuộc Sở, ban, ngành; người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở, ban, ngành giữ ngạch chuyên viên chính và tương đương, chức danh nghề nghiệp hạng II. (Sau khi có ý kiến thống nhất của Sở Nội vụ).

#### 4. Người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh

a) Quyết định nâng bậc lương trước thời hạn, nâng bậc lương thường xuyên và các khoản phụ cấp theo lương đối với công chức, viên chức thuộc thẩm quyền trực tiếp quản lý giữ ngạch chuyên viên chính và tương đương trở xuống, chức danh nghề nghiệp hạng II trở xuống (trường hợp nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức, viên chức, người lao động giữ ngạch chuyên viên chính và tương đương, chức danh nghề nghiệp hạng II sau khi có ý kiến thống nhất của Sở Nội vụ).

b) Quyết định nâng bậc lương trước thời hạn đối với viên chức thuộc thẩm quyền trực tiếp quản lý của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập cấp dưới giữ chức danh nghề nghiệp hạng II. (Sau khi có ý kiến thống nhất của Sở Nội vụ).

#### 5. Người đứng đầu các tổ chức Hội có phạm vi hoạt động trong toàn tỉnh được giao chỉ tiêu biên chế

a) Quyết định nâng bậc lương trước thời hạn, nâng bậc lương thường xuyên và các phụ cấp theo lương đối với người làm việc thuộc thẩm quyền trực tiếp quản lý giữ ngạch chuyên viên chính và tương đương trở xuống, chức danh nghề nghiệp hạng II trở xuống (Đối với nâng bậc lương trước thời hạn sau khi có ý kiến thống nhất của Sở Nội vụ).

b) Quyết định nâng bậc lương trước thời hạn đối với người làm việc thuộc thẩm quyền trực tiếp quản lý của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập cấp dưới giữ ngạch chuyên viên chính và tương đương, chức danh nghề nghiệp hạng II. (Sau khi có ý kiến thống nhất của Sở Nội vụ).

#### 6. Chủ tịch UBND cấp huyện:

a) Quyết định nâng bậc lương trước thời hạn, nâng bậc lương thường xuyên và các khoản phụ cấp theo lương đối với cán bộ, công chức, viên chức diện Ban Thường vụ Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy trực tiếp quản lý; Chủ tịch UBND cấp huyện trực tiếp quản lý giữ ngạch chuyên viên chính và tương đương trở xuống, chức danh nghề nghiệp hạng II trở xuống (trường hợp nâng bậc lương trước thời

hạn đối với công chức, viên chức, người lao động giữ ngạch chuyên viên chính và tương đương, chức danh nghề nghiệp hạng II sau khi có ý kiến thống nhất của Sở Nội vụ).

b) Quyết định nâng bậc lương trước thời hạn đối với viên chức thuộc thẩm quyền trực tiếp quản lý của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc huyện giữ chức danh nghề nghiệp hạng II (sau khi có ý kiến thống nhất của Sở Nội vụ).

7. Chi cục trưởng và tương đương thuộc Sở, ban, ngành quyết định nâng bậc lương trước thời hạn, nâng bậc lương thường xuyên và các khoản phụ cấp theo lương đối với công chức, viên chức thuộc thẩm quyền trực tiếp quản lý giữ ngạch chuyên viên chính và tương đương trở xuống, chức danh nghề nghiệp hạng II trở xuống (trừ nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức, viên chức giữ ngạch chuyên viên chính và tương đương, chức danh nghề nghiệp hạng II).

8. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc: Sở, ban, ngành; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh; Hội cấp tỉnh; UBND cấp huyện quyết định nâng bậc lương trước thời hạn, nâng bậc lương thường xuyên và các khoản phụ cấp theo lương đối với viên chức, người làm việc, người lao động thuộc thẩm quyền trực tiếp quản lý giữ ngạch chuyên viên chính và tương đương trở xuống, chức danh nghề nghiệp hạng II trở xuống (trừ nâng bậc lương trước thời hạn đối với viên chức, người làm việc giữ ngạch chuyên viên chính và tương đương, chức danh nghề nghiệp hạng II).

### Mục 3

## PHÂN CÔNG, PHÂN CẤP VỀ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG

### Điều 7. Quyết định về đào tạo, bồi dưỡng<sup>5</sup>

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định:

a) Cử cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trực tiếp quản lý đi đào tạo, bồi dưỡng.

b) Cử cán bộ, công chức, viên chức (trừ cán bộ, công chức, viên chức diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý) đi đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, nghiên cứu ở nước ngoài.

c) Cử cán bộ, công chức, viên chức (trừ cán bộ, công chức, viên chức diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý) đi đào tạo, bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước chương trình chuyên viên cao cấp và tương đương, bồi dưỡng kỹ năng quản lý cấp

<sup>5</sup> Phân cấp theo quy định tại Khoản 2 Điều 74 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP; Khoản 2 Điều 65 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP; Điều 42 Văn bản hợp nhất số 06/VBHN-BNV ngày 16/8/2022 của Bộ Nội vụ quy định về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

Sở và tương đương, bồi dưỡng kỹ năng quản lý cấp huyện và tương đương.

d) Hỗ trợ một số nội dung về chính sách đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức và chính sách thu hút công chức, viên chức có chất lượng theo chính sách của tỉnh.

## 2. Giám đốc Sở Nội vụ:

a) Tổng hợp nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng và xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hằng năm và giai đoạn, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

b) Thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức tại khoản 1 Điều này đi đào tạo, bồi dưỡng.

c) Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; hằng năm tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Nội vụ.

## 3. Người đứng đầu các Sở, ban, ngành và tương đương:

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý.

b) Quyết định cử công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý đi đào tạo sau đại học trong nước bằng kinh phí tự túc hoặc nguồn kinh phí của đơn vị sự nghiệp công lập.

c) Quyết định cử công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý tham gia bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành, tập huấn, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị, ngoại ngữ, tin học theo kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hằng năm.

d) Quyết định hỗ trợ kinh phí đối với công chức, viên chức nữ đi đào tạo, bồi dưỡng theo chính sách của tỉnh.

4. Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng những người hoạt động không chuyên trách cấp xã.

## 5. Chủ tịch UBND cấp huyện:

a) Quyết định cử công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý đi đào tạo sau đại học trong nước bằng kinh phí tự túc hoặc nguồn kinh phí của đơn vị sự nghiệp công lập; cử cán bộ, công chức cấp xã là người dân tộc thiểu số hoặc công tác tại các xã miền núi, biên giới, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đi đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học và cán bộ, công chức cấp xã đi đào tạo sau đại học trong nước bằng kinh phí tự túc, kinh phí của tỉnh hoặc kinh phí của cơ quan, đơn vị.

b) Quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý tham gia bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành, tập huấn, bồi

duỡng về chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị, ngoại ngữ, tin học theo kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm.

c) Quyết định hỗ trợ kinh phí đối với cán bộ, công chức, viên chức nữ đi đào tạo, bồi dưỡng theo chính sách của tỉnh.

d) Quyết định tổ chức các lớp bồi dưỡng đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ở thôn, bản, khu phố từ nguồn kinh phí được cấp hàng năm cho đơn vị và các nguồn kinh phí của các chương trình, dự án, các tổ chức, cá nhân tài trợ.

### **Chương III**

#### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 8.** Căn cứ Quy định này và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan, người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện đảm bảo theo đúng quy định hiện hành của Đảng và Nhà nước.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo, phản ánh bằng văn bản về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ tổng hợp) để được hướng dẫn, giải quyết hoặc sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật và các quy định khác về phân cấp có sự thay đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản quy phạm pháp luật mới./.